

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D (Trần Thị Hồng D), sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn D), sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị D trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C vào năm 2009. Trong quá trình chung sống chị có bạn bè đi chơi với bạn thì anh C không đồng ý và có dùng lời lẽ không tôn trọng chị nói chị đi nhậu là đi quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng cũng mâu thuẫn trong cách dạy con anh C thường xuyên có hành vi đánh đập con, mặc dù đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Ngoài ra, trước đây anh C có vợ trước nay hai người cũng thường xuyên liên hệ nhưng chị không đồng ý. Hiện vợ chồng không còn chung sống từ khi nộp đơn khởi kiện đến

nay. Chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Chị và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/2007, hiện con đang sống chung với anh C. Sau khi hôn ly con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, nếu theo chị thì chị nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C trình bày:* Anh và chị D chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị D thường xuyên đi nhậu với những người khác giới anh không đồng ý, trong việc dạy con khi nóng giận thì cũng có đánh con nhưng không thường xuyên như chị D trình bày. Đối với việc, chị D thường xuyên đi nhậu anh không đồng ý là lo cho sức khỏe của chị chứ không dùng lời lẽ không tôn trọng chị D. Mặc dù, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn tha thứ cho chị D và mong chị D quay về chung sống để lo cho con. Từ khi chị D bỏ đi anh cũng có năn nỉ nhưng chị D không chịu về. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn yêu thương vợ, con.

Về nuôi con chung: Anh và chị D có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/2007, hiện con đang sống cùng với anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, nếu theo anh thì anh đồng ý nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Đẹp khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C, địa chỉ cư trú: Ấp Dinh Hạng, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Đẹp và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị D và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị D xác định trong quá trình chung sống anh C không tôn trọng, dùng lời lẽ xúc phạm chị D khi đi chơi cùng với bạn bè và trong cách dạy con quan điểm của anh C và chị D không phù hợp nhau. Phía anh C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra cự cãi nguyên nhân là do chị D đi chơi với người khác giới, còn trong việc dạy con đôi

lúc nóng giận anh C mới đánh nhưng không thường xuyên. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh C không đồng ý vì anh C xác định còn thương chị D, mong muốn chị D quay về để lo cho con chung. Tuy nhiên, từ khi ly thân cho đến nay anh C không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để chị D quay về sống cùng với anh C. Mặt khác, tại phiên tòa chị D cương quyết xin ly hôn với anh C. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh C đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C (chị D và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 21/5/2009).

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Đẹp và anh Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 23/6/2006 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/2007. Chị D và anh C xác định con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại đơn nguyện vọng ngày 01/9/2020, con chung tên Nguyễn Trọng D1 có nguyện vọng được sống với anh C. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 23/6/2006 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng ngày 01/9/2020, con chung tên Nguyễn Thanh T có nguyện vọng được sống với chị D. Do đó, giao người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/2007 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 8 năm 2020, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006302 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Trần Thị D, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C (chị D và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 21/5/2009).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/2007 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 23/6/2006 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở chị D, anh C thực hiện quyền này nhưng chị D, anh C không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của nhau.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 8 năm 2020, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006302 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Trần Thị D, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi